

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu:*

- Ông Nguyễn P, sinh năm: 1986, hộ khẩu thường trú: H84/54 K408 H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: đường Đ2, tổ 45 phường H, quận L, TP. Đà Nẵng;  
- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1970, trú tại: 69/15 P, tổ 43 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2022, người yêu cầu là ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Thu H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H, TP. Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 97 do UBND phường B, quận H, TP. Đà Nẵng cấp ngày 19.12.2017). Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chênh lệch tuổi tác, không hợp nhau về tính tình, về quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xung đột và đã sống ly thân

nhau. Nay cả hai vợ chồng đều xác định không còn tình cảm gì với nhau, đã thống nhất thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Thu H xác định hai vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung: ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Thu H khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Thu H khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Thu H mỗi người chịu 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 03445 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 97 do UBND phường B, quận H, TP. Đà Nẵng cấp ngày 19.12.2017).

\* Về con chung: ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Thu H xác định hai vợ chồng không có con chung.

\* Về tài sản chung: ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Thu H khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

\* Về nợ chung: ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Thu H khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Thu H mỗi người chịu 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 03445 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSNDQ. S;
- Các đương sự;
- CC THADSQ. S;
- UBND phường B,  
quận H, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Phước Hòa**